

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/DS-ST
Ngày 15 – 10 – 2021
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Duy Thanh, bà H Lum Niê

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Võ Duy L - Có mặt

Địa chỉ: 126 thôn Tiến Đạt, xã Quảng Tiến, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:**

1. Ông Lê H - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Lý Thị H - Vắng mặt

Địa chỉ: 37 đường D, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Như X - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: 126 thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng nguyên đơn Võ Duy L trình bày:

Ngày 21/3/2019 ông Lê H có đến nhà ông L vay số tiền 460.000.000đồng để đáo hạn Ngân hàng, không thỏa thuận lãi suất, hẹn ngày 30/3/2019 trả đủ tiền gốc. Khi vay chỉ có một mình ông H, vì ông H nói với ông L là bà H không có ở nhà, mọi vấn đề ông H có thể tự xử lý, bà H đã ủy quyền cho ông H xử lý mọi vấn đề nên ông L tin tưởng giao đủ số tiền 460.000.000đồng cho ông H. Sau khi nhận đủ số tiền 460.000.000đồng, ông H là người trực tiếp viết và ký giấy vay ngày 21/3/2019.

Đến hạn trả nợ ông H vẫn chưa trả cho ông L khoản tiền nào. Vì vậy, 01/11/2019 ông Lê H và bà Lý Thị H đã ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 61, tờ bản đồ 09, diện tích 6.600m², địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện C cho ông L.

Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 61 với giá thỏa thuận là 345.000.000đồng thì ông H còn nợ lại ông L 115.000.000đồng, ông H tiếp tục vay của ông L 85.000.000đồng. Như vậy, ông L và ông H thống nhất ông H còn nợ lại ông L số tiền là 200.000.000đồng.

Hai bên thống nhất hủy giấy vay ngày 21/3/2019 và viết lại 02 giấy vay ngày 01/11/2019, mỗi giấy vay số tiền là 100.000.000đồng, tổng cộng nợ gốc là 200.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, hẹn 30/11/2019 sau khi thu cả phê thì ông H trả cho ông L số tiền gốc và lãi.

Sau khi ký hai giấy vay ông H có đưa cho ông L 01 bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BR 608869 do Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar cấp cho ông Lê H, bà Lý Thị H ngày 03/01/2014 và 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BV 541543 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê H, bà Lý Thị H ngày 12/6/2015.

Từ ngày 01/11/2019 cho đến nay thì ông H, bà H chưa trả cho ông L khoản tiền nào. Ông H, bà H đã ly hôn ngày 15/3/2019 nhưng ông L không biết nên đã tin tưởng cho một mình ông H vay và ký giấy vay.

Tại phiên tòa, ông L đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H, bà H phải liên đới trả cho ông L số tiền nợ gốc 200.000.000đồng và tiền lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ 01/12/2019 đến ngày khởi kiện 19/4/2021 là 01 năm 04 tháng 19 ngày với lãi suất theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn ông Lê H, bà Lý Thị H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng cho ông H, bà H nhưng ông H, bà H đều không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của ông H, bà H được.

Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị Như X trình bày: Số tiền ông Võ Duy L cho ông H và bà H vay không liên quan gì đến bà nên bà X đồng ý để một mình ông Võ Duy L khởi kiện bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lê H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Duy L 200.000.000đồng tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Lý Thị H phải liên đới cùng với ông Lê H trong việc trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là ông Võ Duy L và bị đơn là ông Lê H, bà Lý Thị H có địa chỉ tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê H, bà Lý Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 21/3/2019, ông Lê H có vay của ông Võ Duy L số tiền là 460.000.000đồng, hạn ngày 30/3/2019 trả đủ tiền gốc. Sau khi nhận đủ số tiền 460.000.000đồng, ông H là người trực tiếp viết và ký giấy vay ngày 21/3/2019, trong giấy vay không có chữ ký, chữ viết của bà Lý Thị H, tại thời điểm ký giấy vay thì ông H và bà H đã ly hôn. Đến hạn trả nợ ông H vẫn chưa trả nợ cho ông L. Đến ngày 01/11/2019, ông Lê H và bà Lý Thị H đã ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 61, tờ bản đồ 09, diện tích 6.600m², địa chỉ tại xã E, huyện C cho ông Võ Duy L với giá thỏa thuận là 345.000.000đồng để trừ vào khoản nợ 460.000.000đồng mà ông H nợ

ông L. Do đó, ông H còn nợ lại ông L 115.000.000đồng, ông H tiếp tục vay của ông L 85.000.000đồng và số nợ tổng là 200.000.000đồng. Ông H và ông L thống nhất hủy giấy vay ngày 21/3/2019 và viết lại 02 giấy “Hợp đồng vay vốn” với nội dung ông Lê H, bà Lý Thị H có vay của ông Võ Duy L số tiền 100.000.000đồng và có “thế chấp” 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tổng cộng nợ của 02 giấy là 200.000.000đồng, hạn 30/11/2019 thì ông H sẽ trả cho ông L cả gốc và lãi.

Tại bản Kết luận giám định số 101/KLGD-PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký mang tên Lê H dưới mục “Bên A” trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê H trên các tài liệu mẫu so sánh, là do cùng một người ký và viết ra. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định ông Lê H có và ông Võ Duy L có xác lập “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự với số tiền ông H vay của ông L là 200.000.000đồng, hạn ngày 30/11/2019 sẽ trả. Đến thời hạn trả nợ, nhưng bên vay không trả là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Duy L số tiền nợ gốc 200.000.000đồng.

[3.1] Về nghĩa vụ trả nợ: Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Duy L cho rằng ông không biết ông H và bà H đã ly hôn, vì tin tưởng nên ông L đồng ý cho một mình ông H vay và ký giấy vay vì nghĩ ông H có thể đại diện cho bà H vay tiền và trả nợ. Tuy nhiên, theo tài liệu nguyên đơn cung cấp ngày 21/3/2019, ông Lê H có vay của ông Võ Duy L số tiền là 460.000.000đồng, thời điểm cho vay thì ông H và bà H đã ly hôn theo Quyết định số 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar. Ngày 01/11/2019, ông Lê H ký 02 giấy vay với tổng số tiền 200.000.000đồng, trong cả 03 giấy vay đều không có chữ ký, chữ viết của bà H, ông L cũng xác định không gặp và thỏa thuận gì với bà H về khoản nợ nêu trên, bà H cũng không ủy quyền cho ông H ký vay tiền từ ông L.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án ông L thừa nhận ngày 01/11/2019 ông L có gặp bà H, giữa ông L và ông H, bà H cùng xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng ở Văn phòng Công chứng Đại An. Tuy nhiên, trong 02 giấy vay ngày 01/11/2019 mà ông L cung cấp cho Tòa án không có chữ ký, chữ viết của bà H. Như vậy, không có đủ cơ sở để xác định bà H có vay tiền và xác lập nghĩa vụ trả nợ đối với ông L. Vì vậy, nghĩa vụ trả nợ cho ông L là của một mình ông H. Do đó, đối với yêu cầu của ông L về việc buộc bà Lý Thị H có nghĩa vụ liên đới cùng ông H trả cho ông L số tiền gốc và lãi suất phát sinh là không có căn cứ.

[3.2] Về tiền lãi: Căn cứ theo “Hợp đồng vay vốn” giữa ông L và ông H ký với nhau đều không thể hiện việc vay có tính lãi trên tổng số nợ gốc 200.000.000đồng, thời hạn trả nợ là ngày 30/11/2019. Ông L có trình bày là 02 bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng nhưng không ghi vào giấy vay. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không đến làm việc nên không có cơ sở xác định giữa các bên có thỏa thuận lãi suất khi vay là 1%/tháng như ông L trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, theo đó nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ 01/12/2019 cho đến ngày khởi kiện 19/4/2021 là 01 năm 04 tháng 19 ngày với mức lãi suất theo quy định pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương với 0,83%/tháng) cụ thể như sau:

Tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ (01/12/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm (15/10/2021) là 01 năm 04 tháng 19 ngày, tiền lãi là $(200.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 01\text{ năm}) + (200.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/tháng \times 04\text{ tháng}) + (200.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/tháng \times 19\text{ ngày}/30\text{ ngày}) = 20.000.000\text{đồng} + 6.640.000\text{đồng} + 1.051.333\text{đồng} = 27.691.333\text{đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền ông Lê H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Duy L 227.691.333đồng (trong đó tiền nợ gốc 200.000.000đồng và tiền lãi 27.691.333đồng)

[3.3] Để làm tin thì khi vay tiền, ông H có đưa cho ông L giữ 01 bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BR 608869 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê H, bà Lý Thị H ngày 03/01/2014 và 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BV 541543 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê H, bà Lý Thị H ngày 12/6/2015, khi nào ông H trả xong nợ cho ông L thì ông L sẽ trả lại các giấy tờ trên cho ông H. Tuy nhiên, hai bên không ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, không đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, việc ông H giao các giấy tờ về quyền sử dụng đất cho ông L không phải thế chấp, bảo lãnh tài sản của người sử dụng đất đối với số tiền vay mà chỉ để làm tin đối với ông L. Vì vậy, ông L có nghĩa vụ trả lại bản gốc các giấy tờ trên cho ông H, bà H sau khi ông H đã trả xong nợ gốc và lãi phát sinh là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Duy L được chấp nhận nên bị đơn ông Lê H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông Lê H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí giám định chữ viết, chữ ký: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Duy L được chấp nhận nên bị đơn ông Lê H phải chịu chi phí giám định chữ viết, chữ ký theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu chi phí giám định chữ viết, chữ ký và được nhận lại tiền tạm ứng chi phí giám định chữ viết chữ ký sau khi thu được từ bị đơn ông Lê H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; Điều 161; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 275, Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Duy L.

- Buộc ông Lê H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Duy L 227.691.333đồng, trong đó tiền nợ gốc 200.000.000đồng và tiền lãi 27.691.333đồng

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Duy L về việc yêu cầu bà Lý Thị H có nghĩa vụ liên đới với ông Lê H trả cho ông L 200.000.000đồng tiền gốc và lãi suất phát sinh.

Sau khi ông Lê H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông Võ Duy L thì ông Võ Duy L có nghĩa vụ trả cho ông Lê H, bà Lý Thị H 01 (Một) bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BR 608869 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê H, bà Lý Thị H ngày 03/01/2014 và 01 (Một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BV 541543 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê H, bà Lý Thị H ngày 12/6/2015..

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lê H phải chịu 11.384.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Võ Duy L được nhận lại 5.900.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0001060 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về chi phí giám định chữ viết, chữ ký: Ông Lê H phải chịu 5.250.000đồng tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký. Hoàn trả cho ông Võ Duy L số tiền 5.250.000đồng tạm ứng chi phí giám định chữ viết, chữ ký đã nộp sau khi thu được từ ông Lê H.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn